

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THI

Đợt thi : CĐ. K50; ĐH.K19 (Đợt 1); ĐH.K17; ĐH.K18; ĐH.K16

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
1	25/11/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(3ML005DC)_2	3ML005DC	2	Tự luận	216	8	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2. 105,A2.106,A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Lý luận Chính trị
2	25/11/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(3ML005DC)_2	3ML005DC	2	Tự luận	209	8	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2. 105,A2.106,A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Lý luận Chính trị
3	26/11/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Hệ thống điện thân xe(3DL119DH)_2	3DL119DH	2	Thi Trắc Nghiệm	28	1	A2.301	ĐH.K16	Khoa Cơ khí Động lực
4	26/11/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Xác suất thống kê(2DC007DC)_2	2DC007DC	2	Tự luận	210	7	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2. 105,A2.106,A2.107	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Giáo dục Đại cương
5	26/11/2025	Ca 4 (15:30- 17:00)	Xác suất thống kê(2DC007DC)_2	2DC007DC	2	Tự luận	209	7	A2.101,A2.102,A2.105,A2.106,A2. 309,A2.103,A2.104	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Giáo dục Đại cương
6	27/11/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Giáo dục học đại cương(3SP108DH)_2	3SP108DH	2	Tự luận	15	1	A2.103	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Sư phạm
7	27/11/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Kinh tế vĩ mô(3KT101DH)_2	3KT101DH	2	Tự luận	16	1	A2.103	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Kinh tế
8	29/11/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(2ML002DC)_2	2ML002DC	2	Thi Trắc Nghiệm	104	3	A2.103,A2.104,A2.105	ĐH.K17	Khoa Lý luận Chính trị
9	29/11/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật(3TN106CD)_2	3TN106CD	2	Tự luận	50	2	A2.104,A2.105	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Công nghệ Thông tin
10	29/11/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Cơ lý thuyết(3CK112DH)_2	3CK112DH	2	Tự luận	178	6	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2. 107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Cơ khí Chế tạo
11	29/11/2025	Ca 4 (15:30- 17:00)	Cơ lý thuyết(3CK112DH)_2	3CK112DH	2	Tự luận	174	6	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2. 107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Cơ khí Chế tạo

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
12	01/12/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Tiếng Anh cơ bản 1(4NN001DC)_3	4NN001DC	3	Thi Trắc Nghiệm	154	5	A2.103,A2.104,A2.105,A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Ngoại ngữ
13	01/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Anh cơ bản 1(4NN001DC)_3	4NN001DC	3	Thi Trắc Nghiệm	180	6	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105,A2.107	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Ngoại ngữ
14	01/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kiểm định và chẩn đoán kỹ thuật ô tô(3DL130DH)_2	3DL130DH	2	Thi Trắc Nghiệm	25	1	A2.102	ĐH.K16	Khoa Cơ khí Động lực
15	02/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Thiết kế tính toán ô tô(3DL116DH)_2	3DL116DH	2	Thi Trắc Nghiệm	131	4	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106	ĐH.K17	Khoa Cơ khí Động lực
16	02/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Công nghệ chẩn đoán(3DL149DH)_2	3DL149DH	2	Tự luận	43	2	A2.101,A2.102	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Động lực
17	02/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Cơ sở điều khiển tự động(3DN104CD)_2	3DN104CD	2	Tự luận	26	1	A2.104	CĐ. K50	Khoa Điện
18	02/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Vẽ kỹ thuật (cơ khí, ô tô)(3CK102CD)_3	3CK102CD	3	Tự luận	127	4	A2.106,A2.107,A2.108,A2.210	CĐ. K50	Khoa Cơ khí Chế tạo
19	02/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Xác suất thống kê toán(4DC101DH)_3	4DC101DH	3	Tự luận	27	1	A2.103	ĐH.K18	Khoa Giáo dục Đại cương
20	02/12/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Ứng dụng Internet of Things(4DT139DH)_2	4DT139DH	2	Tự luận	7	1	A2.102	ĐH.K18	Khoa Điện tử
21	02/12/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Kỹ thuật điều khiển tự động (+Bài tập dài)(1DN164DH)_3	1DN164DH	3	Tự luận	16	1	A2.102	ĐH.K18	Khoa Điện
22	03/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Hệ thống điều khiển động cơ(3DL120DH)_2	3DL120DH	2	Thi Trắc Nghiệm	15	1	A2.101	ĐH.K16	Khoa Cơ khí Động lực
23	03/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Lý thuyết ô tô(3DL114DH)_3	3DL114DH	3	Thi Trắc Nghiệm	297	10	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.205,A2.207(TA),A2.208(TA),A2.307(TA),A2.102,A2.101	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Cơ khí Động lực

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
24	04/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Kỹ thuật cơ khí(3CK110CD)_2	3CK110CD	2	Tự luận	97	3	A2.106,A2.107,A2.108	CĐ. K50	Khoa Cơ khí Chế tạo
25	04/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật(3TN106CD)_2	3TN106CD	2	Tự luận	42	2	A2.102,A2.103	ĐH.K18	Khoa Công nghệ Thông tin
26	04/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô(4DL126DH)_3	4DL126DH	3	Tự luận	130	4	A2.104,A2.107,A2.108,A2.103	ĐH.K17	Khoa Cơ khí Động lực
27	04/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Truyền động điện (+Bài tập dài)(1DN155DH)_3	1DN155DH	3	Tự luận	16	1	A2.207(TA)	ĐH.K18	Khoa Điện
28	04/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Kinh tế lao động(3KT158DH)_2	3KT158DH	2	Tự luận	27	1	A2.103	ĐH.K18	Khoa Kinh tế
29	04/12/2025	Ca 4 (15:30- 17:00)	Công nghệ sửa chữa thiết bị cơ khí(3DL146DC)_3	3DL146DC	3	Tự luận	42	2	A2.103,A2.102	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Động lực
30	04/12/2025	Ca 4 (15:30- 17:00)	Mẫu thiết kế cho phần mềm(3TN116DH)_2	3TN116DH	2	Tự luận	76	3	A2.104,A2.105,A2.106	ĐH.K18	Khoa Công nghệ Thông tin
31	05/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Vật liệu cơ khí(3CK101CD)_2	3CK101CD	2	Thi Trắc Nghiệm	307	10	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2. 106,A2.107,A2.108,A2.210,A2.211, A2.304	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Cơ khí Chế tạo
32	05/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Tính toán động cơ đốt trong(3DL112DH)_2	3DL112DH	2	Thi Trắc Nghiệm	216	7	A2.101,A2.102,A2.103,A2.105,A2. 106,A2.107,A2.108	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Động lực
33	05/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Tiếng Anh cơ bản 2(4NN002DC)_3	4NN002DC	3	Thi Trắc Nghiệm	144	5	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2. 107	CĐ. K50	Khoa Ngoại ngữ
34	06/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Thiết bị xường ô tô(3DL134DH)_2	3DL134DH	2	Thi Trắc Nghiệm	125	4	A2.103,A2.104,A2.105,A2.107	ĐH.K17	Khoa Cơ khí Động lực
35	06/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Cung cấp điện(3DN103CD)_2	3DN103CD	2	Tự luận	61	2	A2.107,A2.108	CĐ. K50	Khoa Điện

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
36	06/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(2ML002DC)_2	2ML002DC	2	Thi Trắc Nghiệm	139	5	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105	ĐH.K18	Khoa Lý luận Chính trị
37	08/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Kỹ thuật điện - điện tử(4DN131DH)_3	4DN131DH	3	Tự luận	180	6	A2.102,A2.108,A2.210,A2.211,A2.304,A2.309	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Điện
38	08/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Tiếng Anh chuyên ngành ô tô(3NN008DC)_2	3NN008DC	2	Tự luận	92	3	A2.104,A2.105,A2.107	ĐH.K17	Khoa Ngoại ngữ
39	08/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Kỹ thuật điện - điện tử(4DN131DH)_3	4DN131DH	3	Tự luận	57	2	A2.301,A2.309	ĐH.K18	Khoa Điện
40	08/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Kỹ thuật điện - điện tử(4DN131DH)_3	4DN131DH	3	Tự luận	207	7	A2.101,A2.102,A2.104,A2.105,A2.107,A2.210,A2.211	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Điện
41	08/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Quản trị văn phòng(3KT139DH)_3	3KT139DH	3	Tự luận	26	1	A2.207(TA)	ĐH.K18	Khoa Kinh tế
42	08/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Tiếng Anh chuyên ngành cơ điện tử(3NN011DH)_2	3NN011DH	2	Tự luận	15	1	A2.208(TA)	ĐH.K18	Khoa Ngoại ngữ
43	08/12/2025	Ca 4 (15:30- 17:00)	Cấu trúc máy tính(3TN109CD)_2	3TN109CD	2	Tự luận	10	1	A2.108	ĐH.K18	Khoa Công nghệ Thông tin
44	08/12/2025	Ca 4 (15:30- 17:00)	Khai phá dữ liệu(3TN118DH)_3	3TN118DH	3	Tự luận	75	3	A2.107,A2.108,A2.106	ĐH.K18	Khoa Công nghệ Thông tin
45	09/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Vẽ kỹ thuật chuyên ngành cơ khí(4CK180DH)_2	4CK180DH	2	Tự luận	148	5	A2.101,A2.102,A2.106,A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Cơ khí Chế tạo
46	09/12/2025	Ca 4 (15:30- 17:00)	Vẽ kỹ thuật chuyên ngành cơ khí(4CK180DH)_2	4CK180DH	2	Tự luận	145	5	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Cơ khí Chế tạo
47	10/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô(4DL122DH)_2	4DL122DH	2	Tự luận	116	4	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105	ĐH.K17	Khoa Cơ khí Động lực

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
48	10/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Lập trình Windows(4TN105DH)_2	4TN105DH	2	Tự luận	89	3	A2.104,A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Công nghệ Thông tin
49	10/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Truyền động điện tự động(4DN135DH)_3	4DN135DH	3	Tự luận	130	4	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106	ĐH.K18	Khoa Điện
50	11/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Phép biến đổi Laplace và phương pháp tính(3DC012DC)_2	3DC012DC	2	Tự luận	192	6	A2.107,A2.108,A2.212,A2.309,A2. 310,A2.301	ĐH.K18	Khoa Giáo dục Đại cương
51	11/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Phép biến đổi Laplace và phương pháp tính(3DC012DC)_2	3DC012DC	2	Tự luận	105	4	A2.307(TA),A2.310,A2.309,A2.308 (TA)	ĐH.K18	Khoa Giáo dục Đại cương
52	11/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Thiết kế sơ bảng ngôn ngữ mô tả phần cứng HDL(3DT107DH)_2	3DT107DH	2	Thi Trắc Nghiệm	8	1	A2.310	ĐH.K18	Khoa Điện tử
53	11/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Phép biến đổi Laplace và phương pháp tính(3DC012DC)_2	3DC012DC	2	Tự luận	46	2	A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Giáo dục Đại cương
54	12/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Lập trình song song(2TN033DH)_2	2TN033DH	2	Tự luận	75	3	A2.101,A2.102,A2.104	ĐH.K18	Khoa Công nghệ Thông tin
55	12/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Quản trị chiến lược(3KT158DC)_3	3KT158DC	3	Tự luận	16	1	A2.102	ĐH.K18	Khoa Kinh tế
56	13/12/2025	Ca 1 (07:15- 08:45)	Hệ thống điện – điện tử ô tô(4DL112DH)_3	4DL112DH	3	Tự luận	276	9	A2.102,A2.103,A2.105,A2.107,A2. 108,A2.211,A2.212,A2.304,A2.309	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Động lực
57	13/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Tiếng Anh cơ bản 2(4NN002DC)_3	4NN002DC	3	Thi Trắc Nghiệm	128	5	A2.101,A2.102,A2.105,A2.108,A2. 203	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Ngoại ngữ
58	13/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Công nghệ tạo mẫu nhanh và kỹ thuật ngược(4CK181DH)_2	4CK181DH	2	Tự luận	54	2	A2.211,A2.212	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Chế tạo
59	13/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Hệ thống thông tin công nghiệp(3DN139DH)_2	3DN139DH	2	Tự luận	150	5	A2.101,A2.104,A2.105,A2.107,A2. 108	ĐH.K18	Khoa Điện

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
60	13/12/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Bảo mật thông tin(3TN102CD)_2	3TN102CD	2	Tự luận	66	2	A2.104,A2.105	ĐH.K18	Khoa Công nghệ Thông tin
61	15/12/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Quản trị tác nghiệp(3KT137DH)_3	3KT137DH	3	Tự luận	23	1	A2.207(TA)	ĐH.K18	Khoa Kinh tế
62	15/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Lý thuyết điều khiển tự động (+ Bài tập dài)(3DN141DH)_2	3DN141DH	2	Thi Trắc Nghiệm	116	4	A2.101,A2.104,A2.105,A2.107	ĐH.K18	Khoa Điện
63	15/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Anh chuyên ngành tin học(3NN003DC)_2	3NN003DC	2	Tự luận	62	2	A2.210,A2.211	ĐH.K18	Khoa Ngoại ngữ
64	15/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường(3CK103CD)_2	3CK103CD	2	Thi Trắc Nghiệm	38	2	A2.105,A2.103	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Cơ khí Chế tạo
65	15/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Công nghệ chế tạo máy 1(3CK123DH)_2	3CK123DH	2	Tự luận	50	2	A2.102,A2.103	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Chế tạo
66	15/12/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Kết cấu ô tô(3DL115DH)_3	3DL115DH	3	Thi Trắc Nghiệm	266	9	A2.102,A2.103,A2.105,A2.107,A2.210,A2.211,A2.212,A2.304,A2.310	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Động lực
67	16/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Toán rời rạc(3TN002DH)_2	3TN002DH	2	Tự luận	88	3	A2.105,A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Công nghệ Thông tin
68	17/12/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam(3ML006DC)_2	3ML006DC	2	Thi Trắc Nghiệm	261	9	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.107,A2.108,A2.210,A2.211,A2.212	ĐH.K18	Khoa Lý luận Chính trị
69	17/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Vẽ kỹ thuật(4CK135DH)_2	4CK135DH	2	Tự luận	63	2	A2.103,A2.104	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Cơ khí Chế tạo
70	18/12/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Nguyên lý chi tiết máy(3CK116DH)_3	3CK116DH	3	Thi Trắc Nghiệm	52	2	A2.301,A2.212	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Chế tạo
71	18/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Kinh tế học đại cương(2ML005DC)_2	2ML005DC	2	Tự luận	170	6	A2.212,A2.309,A2.310,A2.307(TA),A2.308(TA),A2.407(TA)	ĐH.K18	Khoa Lý luận Chính trị

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
72	18/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Phân tích thiết kế hệ thống với UML(3TN105CD)_2	3TN105CD	2	Tự luận	79	3	A2.105,A2.106,A2.107	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Công nghệ Thông tin
73	18/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Ứng dụng AI trong công nghệ thông tin(4TN125DH)_2	4TN125DH	2	Tự luận	61	2	A2.211,A2.212	ĐH.K18	Khoa Công nghệ Thông tin
74	19/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Vật lý đại cương 2(4DC017DC)_2	4DC017DC	2	Tự luận	64	2	A2.107,A2.108	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Giáo dục Đại cương
75	19/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ thuật lập trình(4DN151DH)_2	4DN151DH	2	Tự luận	143	5	A2.102,A2.105,A2.107,A2.210,A2.211	ĐH.K18	Khoa Điện
76	20/12/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Tiếng Anh chuyên ngành Điện, điện tử(3NN007DC)_2	3NN007DC	2	Thi Trắc Nghiệm	120	4	A2.103,A2.105,A2.107,A2.108	ĐH.K18	Khoa Ngoại ngữ
77	20/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Anh chuyên ngành Điện, điện tử(3NN007DC)_2	3NN007DC	2	Thi Trắc Nghiệm	119	4	A2.101,A2.102,A2.105,A2.108	ĐH.K18	Khoa Ngoại ngữ
78	20/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Việt nâng cao 3(4SP004DC)_3	4SP004DC	3	Tự luận	16	1	A2.101	ĐH.K19 (Đợt 1)	Khoa Sư phạm
79	22/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Trường điện tử(3DN107DH)_2	3DN107DH	2	Tự luận	131	4	A2.210,A2.211,A2.212,A2.304	ĐH.K18	Khoa Điện
80	22/12/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Lập trình C cho vi điều khiển(3DT109DH)_2	3DT109DH	2	Tự luận	8	1	A2.212	ĐH.K18	Khoa Điện tử
81	22/12/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Điện toán đám mây(3TN110DH)_3	3TN110DH	3	Tự luận	78	3	A2.210,A2.211,A2.212	ĐH.K18	Khoa Công nghệ Thông tin
82	25/12/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Marketing căn bản(4KT111DC)_3	4KT111DC	3	Tự luận	16	1	A2.209	ĐH.K18	Khoa Kinh tế
83	25/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Xác suất thống kê(2DC007DC)_2	2DC007DC	2	Tự luận	186	6	A2.209,A2.210,A2.212,A2.304,A2.309,A2.211	ĐH.K18	Khoa Giáo dục Đại cương

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
84	26/12/2025	Ca 2 (09:15- 10:45)	Trang bị điện, điện tử(3DN117DH)_3	3DN117DH	3	Tự luận	156	5	A2.211,A2.212,A2.304,A2.309,A2. 310	ĐH.K18	Khoa Điện
85	27/12/2025	Ca 3 (13:30- 15:00)	Tiếng Anh cơ bản 3(4NN009DC)_3	4NN009DC	3	Tự luận	150	5	A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2. 108	ĐH.K18	Khoa Ngoại ngữ
86	27/12/2025	Ca 4 (15:30- 17:00)	Tiếng Anh cơ bản 3(4NN009DC)_3	4NN009DC	3	Tự luận	150	5	A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2. 108	ĐH.K18	Khoa Ngoại ngữ
87	06/01/2026	Ca 1 (07:15- 08:15)	Thiết kế cơ khí trên máy tính(3CK111DH)_2	3CK111DH	2	Trắc Nghiem(60p)	15	1	A3.103 (CAD)	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Chế tạo
88	06/01/2026	Ca 2 (08:16- 09:16)	Thiết kế cơ khí trên máy tính(3CK111DH)_2	3CK111DH	2	Trắc Nghiem(60p)	15	1	A3.103 (CAD)	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Chế tạo
89	06/01/2026	Ca 3 (09:17- 10:17)	Thiết kế cơ khí trên máy tính(3CK111DH)_2	3CK111DH	2	Trắc Nghiem(60p)	14	1	A3.103 (CAD)	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Chế tạo
90	06/01/2026	Ca 4 (10:18- 11:18)	Thiết kế cơ khí trên máy tính(3CK111DH)_2	3CK111DH	2	Trắc Nghiem(60p)	14	1	A3.103 (CAD)	ĐH.K18	Khoa Cơ khí Chế tạo
	Tổng						9009	318			

Nghệ An, ngày 04 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP LỊCH

Trần Ngọc Trường

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Phạm Văn Thống